

Số: /KH - TrMN 20/10

Mường Thanh, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ - UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2146/SGDDĐT-GDMN ngày 10/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-PGDĐT ngày 20/4/2024 của Phòng Giáo dục thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu và việc tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1189/PGDDĐT - GDMN ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn thực hiện giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của nhà trường. Trường mầm non 20/10 xây dựng kế hoạch chỉ đạo nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2024 - 2025 như sau:

### A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non (GDMN) và công tác quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục cơ sở GDMN.

2. Đẩy mạnh công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch, củng cố quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với kế hoạch phát triển của địa phương; tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

3. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

4. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

6. Tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá GDMN để đảm bảo và nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền về GDMN; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN, đặc biệt là công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

## **B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

Triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng tinh thần văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý liên quan đến giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Thực hiện rà soát, góp ý điều chỉnh, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc trong công tác xã hội hoá giáo dục, bất cập trong chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non.

Phòng Giáo dục tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN<sup>1</sup>.

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các đề án, dự án, Chương trình<sup>2</sup>, đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng.

Triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh,

---

1 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

2 Chính sách phát triển GDMN: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 07/5/2019 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non thành phố Điện Biên Phủ” giai đoạn 2018-2025;

Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030” tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 706/KH-UBND ngày 28/4/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025.

thành phố về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục; mức thu học phí đối với trẻ mầm non tại các cơ sở giáo dục công lập<sup>3</sup>.

### ***1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, tự chủ gắn trách nhiệm giải trình***

Thực hiện quy định việc quản lý nhà trường<sup>4</sup>; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, văn phòng.

Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục ở các nhóm/lớp.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại Điều 9, Điều lệ trường Mầm non.

Giao quyền tự chủ cho giáo viên các nhóm/lớp được quyết định việc sử dụng, vận dụng các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, chương trình giáo dục của nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện Quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định nhằm phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT<sup>5</sup>.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách<sup>6</sup>.

### ***1.3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật.***

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát của các tổ chuyên môn, văn phòng về việc thực hiện các quy định của pháp luật theo hướng phân cấp quản lý, trách nhiệm, hiệu quả; đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của các nhóm/lớp theo quy định; đôn đốc, hướng dẫn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học.

---

<sup>3</sup> Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 về Quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 quy định mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở GDMN, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

<sup>4</sup> Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

<sup>5</sup> Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

<sup>6</sup> Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

Tiếp tục nâng cao chất lượng của hoạt động kiểm tra nội bộ trường học góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới công tác quản lý tại đơn vị. Đặc biệt công tác tự kiểm tra, đánh giá đảm bảo quy trình từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến thông báo kết quả kiểm tra; Nhà trường tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm; những tiềm ẩn, rủi ro nguy cơ mất an toàn trong các nhóm/lớp.

## **2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

### **2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

Tiếp tục triển khai và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em<sup>7</sup>, bảo đảm an toàn trường học<sup>8</sup>; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích<sup>9</sup>. Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm/lớp trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ<sup>10</sup> và bảo đảm an toàn cho trẻ em<sup>11</sup>.

### **2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN**

#### **2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ**

##### **a) Chỉ tiêu, nội dung về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ**

- 100 % trẻ được cân, đo và theo dõi bằng biểu đồ; 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; 100% trẻ được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước; 100% trẻ được uống nước sôi, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: khăn, ca, cốc,...

<sup>7</sup> Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

<sup>8</sup> Công văn số 1773/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/04/2024 về việc tăng cường bảo đảm công tác an toàn trường học; Công văn số 3523/Bộ GDĐT-GDCTHSSV ngày 16/08/2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô.

<sup>9</sup> Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

- Nếu xảy ra dịch bệnh Covid – 19 nhà trường yêu cầu giáo viên kiểm tra việc đo thân nhiệt cho 100% trẻ tới trường (giao cho mỗi lớp 01 cái đo thân nhiệt và cập nhật ngay kết quả đo hằng ngày).

- Từ 96 – 97% số trẻ có sức khỏe ở kênh bình thường, không có trẻ suy dinh dưỡng nặng, thấp còi độ 2. Tỷ lệ trẻ được phục hồi dinh dưỡng về chiều cao và cân nặng giảm 2% so với đầu năm học. Kết thúc năm học phần đầu tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân 2%; thấp còi 2,2%.

- Tổ chức cho 100% số trẻ ăn bán trú tại trường.

- 100% trẻ được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Có thực đơn cho trẻ theo tuần không lặp lại và phù hợp theo mùa.

- Khi thời tiết chuyển mùa yêu cầu giáo viên các lớp dùng nước ấm cho trẻ uống hàng ngày.

- Giáo viên, nhân viên tăng cường công tác chăm sóc- nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ ở tất cả các nhóm/lớp.

- Đảm bảo khẩu phần ăn bán trú của trẻ. Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường, nhà bếp thực hiện lưu mẫu thức ăn, công khai chế độ ăn hàng ngày, ký kết hợp đồng mua thực phẩm sạch.

- Tổ chức tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/ năm. Tổ chức cân đo, theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ 3 tháng 1 lần, với trẻ suy dinh dưỡng 1 lần/tháng.

## **b) Biện pháp về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ**

### **\* Đối với Ban giám hiệu**

Thực hiện tốt việc chỉ đạo công tác y tế trường học theo quy định<sup>12</sup>, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với trạm Y tế phường Mường Thanh thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ.

Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp<sup>13</sup>; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường. theo quy định; nhà trường không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà trường<sup>14</sup>. Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Chỉ đạo nhân viên y tế cùng giáo viên các lớp đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển thể lực cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi mỗi tháng 1 lần, trẻ em trên 24 tháng tuổi mỗi quý một lần. Phối hợp với cha mẹ của trẻ theo dõi việc tiêm chủng uống vắc - xin phòng bệnh.

- Hiệu trưởng tuyển chọn, ký hợp đồng nhân viên có đủ sức khỏe và năng lực cần thiết để nấu ăn cho trẻ. Bố trí cho các nhân viên nuôi dưỡng tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chế biến trong ăn uống do Phòng giáo dục tổ chức.

- Hợp đồng cung ứng thực phẩm sạch được Chi cục ATTP cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP.

- Nhà trường quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn cho trẻ, giao nhận thực phẩm tay 3, thường xuyên kiểm tra chế độ, khẩu phần ăn của trẻ. Chỉ đạo bộ phận kế toán công khai thực đơn, công khai chế độ ăn của trẻ hàng ngày theo đúng giờ đã được quy định tại Bảng tin.

- Chỉ đạo việc xây dựng thực đơn phù hợp theo mùa, hợp khẩu vị ăn của trẻ. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ việc tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường.

- Chỉ đạo bộ phận y tế nhà trường xây dựng kế hoạch phòng chống SDD, béo phì. Thực hiện nghiêm túc việc cân , đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng của từng học sinh

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng lịch, khu vui chơi ngoài trời để trẻ được tăng cường phát triển vận động mà không bị chùng chéo.

#### **\* Đối với giáo viên**

- Chỉ đạo giáo viên thường xuyên lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục vệ sinh, dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong các hoạt động CS-GD trẻ ở trường.

- Chỉ đạo giáo viên phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đặc biệt là những trẻ suy dinh dưỡng. Quan tâm chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong những tháng trời rét, tháng chuyển mùa và bố trí sắp xếp bàn ăn hàng ngày để tiện chăm sóc đối với từng thể trạng sức khỏe của trẻ. Chỉ đạo giáo viên các khối lớp chăm sóc, quản lý trẻ đảm bảo an toàn thân thể cho trẻ.

<sup>10</sup>Điều 7 Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

<sup>11</sup>Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

<sup>12</sup>Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học.

<sup>13</sup>Công văn số 423 /BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

<sup>14</sup>Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông.

Quan tâm đến những trẻ mới đến lớp hơn, giành nhiều thời gian gửi trò chuyện với trẻ để trẻ sớm thích nghi với các hoạt động của lớp. Tạo cảm giác cho trẻ an toàn khi ở bên cô và thích thú khi đến lớp.

**\* Đối với những trẻ béo phì, suy dinh dưỡng**

- Chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp làm tốt công tác tuyên truyền, tư vấn và phối hợp với phụ huynh về cách chăm sóc, chế độ ăn, chế độ vận động **đối với trẻ béo phì**, cụ thể:

+ Chế độ ăn: Nên cho trẻ ăn đúng bữa, không bỏ bữa, không để trẻ đói quá, vì nếu quá đói trẻ sẽ ăn nhiều trong các bữa ăn sau, dễ tích mỡ nhanh hơn. Ở nhà không nên cho trẻ ăn các thức ăn có nhiều chất béo như gà chiên, khoai tây chiên, xúc xích, thức ăn nhanh, thức ăn chế biến sẵn,...và các thức ăn có nhiều đường như bánh ngọt, bánh kẹo, nước ngọt có ga,...

+ Chế độ vận động: Giáo viên và phụ huynh cần tận dụng mọi cơ hội để giúp trẻ tăng cường hoạt động thể lực như đi bộ, leo cầu thang,...khuyến khích trẻ chơi các trò chơi làm tăng tiêu hao năng lượng như cầu trượt, chơi nhà bóng,...

**- Đối với trẻ suy dinh dưỡng**

Chế độ ăn: Hằng ngày theo dõi tình hình trẻ ăn ở trường, nếu ngày nào trẻ ăn không tốt cần trao đổi với cha mẹ trẻ vào cuối ngày để cha mẹ trẻ tăng cường bữa ăn ở nhà.

**2.2.2. Đổi mới các hoạt động giáo dục trong các nhóm/lớp**

**a) Chỉ tiêu, nội dung**

- Thực hiện nội dung giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi ở 12/12 nhóm, lớp. Trong đó: nhóm trẻ: 2 nhóm; lớp mẫu giáo: 10 lớp; 4/4 lớp mẫu giáo 5 tuổi thực hiện theo bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. 100% số trẻ được học 2 buổi ngày; trẻ dân tộc được chuẩn bị tốt tiếng Việt (45 cháu). Triển khai thực hiện Chương trình cho trẻ MGB; MGN; MGL làm quen với tiếng Anh trên tinh thần cha mẹ học sinh tự nguyện đăng ký (không ép buộc). Tại thời điểm lấy phiếu trưng cầu có 268 học sinh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ phần đầu: từ 95 – 96% trẻ đạt yêu cầu ở lĩnh vực phát triển các độ tuổi.

- Tổ chức cho trẻ 5 tuổi được học vi tính, học đàn; trẻ 3 – 5 tuổi được chơi tham gia giao thông trên sân trường. Phát hiện và bồi dưỡng trẻ năng khiếu về múa, vẽ, kể chuyện ở các độ tuổi.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chuyên đề: “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”; Nâng cao chất lượng GDPTVĐ; LQVVH – CV; làm quen với toán; GD an toàn giao thông, GD bảo vệ môi trường; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; Giáo dục dinh dưỡng – vệ sinh ATTP; giáo dục tài nguyên môi trường và biển, hải đảo; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh,...

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá sự phát triển của trẻ theo Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2016/TT – BGDĐT ngày 30/12/2016.

+ Đánh giá trẻ nhà trẻ: Hằng ngày; theo giai đoạn (cuối độ tuổi 6, 12, 18, 24, 36) dựa vào kết quả mong đợi.

+ Đánh giá trẻ mẫu giáo: Hằng ngày; theo giai đoạn (cuối chủ đề/tháng, cuối mỗi độ tuổi)

- Thực hiện Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT.

- Triển khai thực hiện kế hoạch của Bộ GDĐT về thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

### ***b) Biện pháp***

- BGH chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ cụ thể theo năm học, cho từng chủ đề, từng tháng, tuần, ngày sao cho phù hợp yêu cầu của từng độ tuổi và với đặc điểm tình hình của trường, lớp, quản lý, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện chương trình giáo dục của giáo viên.

- Thành lập ban cốt cán chuyên môn với những giáo viên giỏi làm nòng cốt thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về kiến thức, kỹ năng sư phạm, đánh giá trẻ, về ứng dụng CNTT, sử dụng các thiết bị điện tử trong giảng dạy; bồi dưỡng về đổi mới hình thức, phương pháp dạy học tích cực “lấy trẻ làm trung tâm”, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng đàn.

- Giáo viên phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác giáo dục trẻ. Tuyên truyền về các nội dung giáo dục của năm học, theo từng chủ đề, các đồ dùng cần thiết phục vụ cho học tập của trẻ ở lớp.

- Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em.

Chuẩn bị triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện, nguồn lực và năng lực đội ngũ cho việc thí điểm Chương trình GDMN mới.

Tiếp tục triển khai mô hình “Thư viện thân thiện cho bé”. Tổng kết, đánh giá triển khai Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, giai đoạn 2021-2025 bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hình thức đánh giá. Bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập: Thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hoà nhập<sup>15</sup>; truyền thông nâng cao nhận thức của phụ huynh

<sup>15</sup>Điều 15 Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật.

<sup>16</sup>Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

<sup>17</sup>Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

<sup>18</sup>Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/09/2017 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Đề án Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.



và cộng đồng về giáo dục hoà nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (nếu có). Quan tâm việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật<sup>16</sup> nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, có trẻ em khuyết tật học hoà nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong quản lý và thực hiện giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật. rà soát việc thực hiện chính sách đối với những nhóm/lớp nếu có trẻ khuyết tật học hoà nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật<sup>17</sup>.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; tích hợp nội dung bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc... vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN.

Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”<sup>18</sup>.

Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông: Tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông;

Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” của Chương trình giai đoạn 2020-2024 trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi tại các cơ sở GDMN. Tập huấn nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, GV mầm non. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; quan tâm xây dựng và đầu tư thiết bị, đồ chơi cho khu chơi giao thông ngoài trời cho trẻ thực hành.

Giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu: Các nhóm/lớp triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một. Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp một.

Chú trọng việc tuyên truyền, phối hợp với gia đình của trẻ, cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng chăm sóc theo Chương trình GDMN.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Sở GDĐT, Phòng GDĐT đã ban hành. Đẩy mạnh tạo môi trường giao tiếp ngôn

ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm.

### **3. Mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

#### **3.1. Mạng lưới trường, lớp**

- Chỉ tiêu về số lớp, số học sinh của Phòng giao: 12 lớp với 335 cháu

*Trong đó:* + Nhà trẻ: 03 lớp = 55 cháu

+ Mẫu giáo: 09 lớp = 280 cháu

- Số học sinh có mặt hiện tại khi triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đầu năm học 2024 – 2025 là: 319 học sinh, so với kế hoạch được giao còn thiếu 16 học sinh.

STT	Nhóm lớp	TS	Nữ	Tỷ lệ % nữ	Dân tộc	Tỷ lệ % dân tộc	Nữ dân tộc	Tỷ lệ % nữ dân tộc
1	Nhà trẻ 1	23	11	47.8	5	21.7	2	40
2	Nhà trẻ 2	22	10	45.5	4	18.2	3	75
	Cộng khối nhà trẻ	45	21	45	8	17.8	5	52.5
3	MG bé 1	23	10	43.5	4	17.4	1	25
4	MG bé 2	22	13	59	3	13.6	2	66.7
5	MG bé 3	21	8	38	1	4.8	0	0
	Cộng khối MG bé	66	31	47	8	12.1	3	37.5
6	MG nhỡ 1	32	20	62.5	7	21.9	4	57.1
7	MG nhỡ 2	29	16	55.2	3	10.3	2	66.7
8	MG nhỡ 3	30	14	46.7	2	6.7	2	100
	Cộng khối MG nhỡ	91	50	55	12	13.2	8	66.7
9	MG lớn 1	30	16	53.7	5	16.7	2	40
10	MG lớn 2	31	13	42	3	9.7	1	33.3
11	MG lớn 3	27	15	55.6	0	0	0	0
12	MG lớn 4	29	16	55.2	8	28.6	2	25
	Cộng khối MG lớn	117	60	51.3	16	13.7	5	31.3
	Tổng cộng	319	162	50.8	45	14.1	21	46.7

- Phân đầu tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp theo kế hoạch giao đạt: 83%, trong đó:

+ Trẻ 3 tháng – đến dưới 36 tháng tuổi: đạt 50% (tính cả các nhóm trẻ tư thục trên địa bàn phường Mường Thanh)

+ Trẻ 3 – 5 tuổi: đạt 100 % (không tính trẻ khuyết tật)

- Phân đầu trẻ đi học chuyên cần bình quân toàn trường đạt trong các tháng: 92,5%, trong đó:

+ Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 93%, cụ thể (trẻ nhà trẻ 90%; MGB 92%; MGN 94%).

+ Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt từ 96% trở lên.

- Phân đầu kết thúc năm học huy động học sinh ra lớp vượt so với kế hoạch của Phòng Giáo dục giao.

### **- Biện pháp phát triển và duy trì số lượng**

Nhà trường phân công giáo viên điều tra nắm bắt chính xác số trẻ trong độ tuổi mầm non tại các phố bản trên địa bàn, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng phố bản để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên chủ nhiệm lớp và cho giáo viên ký kết về huy động và duy trì số lượng gắn với một trong những chỉ tiêu thi đua bình xét hàng tháng, học kỳ và cả năm học.

BGH, giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc cha mẹ về tầm quan trọng, sự cần thiết phải cho trẻ đến trường Mầm non cũng như vai trò trách nhiệm của cha mẹ đối với quyền lợi học tập của con em mình.

BGH chỉ đạo giáo viên phân loại đối tượng trẻ, quan tâm giúp đỡ kịp thời trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ con hộ nghèo để trẻ được đi học và không bỏ học.

BGH, tổ trưởng chuyên môn sát sao trong công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ một cách toàn diện nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con em đến trường.

Giáo viên đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện tạo cho trẻ yêu thích tới trường, tới lớp. Tổ chức tốt các ngày hội, hội thi của bé,... phổ biến các kiến thức nuôi dạy con theo khoa học bằng nhiều hình thức nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các bậc phụ huynh.

Biết lắng nghe ý kiến của nhân dân, phụ huynh để kịp thời uốn nắn, đồng thời điều chỉnh kế hoạch công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tạo được lòng tin trong nhân dân.

Nhà trường có sự phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương, với cán bộ các tổ dân phố, với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền, vận động các gia đình cho trẻ đến trường và đi học đều đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

### **3.2. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

Tham mưu, có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để đầu tư sửa chữa, cải tạo,

nâng cấp và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT; tham mưu, có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để đầu tư sửa chữa, nâng cấp và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT.

#### **4. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới**

##### **4.1. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên (giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, các hội thi, công tác bồi dưỡng thường xuyên,...)**

###### **a) Chỉ tiêu, nội dung**

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn trong giảng dạy và sinh hoạt chuyên môn; thực hiện Hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non.

- 100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phân đầu vượt và duy trì kết quả đã đạt được của năm học trước, cụ thể: 100% đạt giáo viên dạy giỏi các cấp, trong đó: Cấp trường đạt 100%; Cấp thành phố đạt 33%; Cấp tỉnh đạt 37,5%, không có giáo viên yếu kém.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về: thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, đổi mới phương pháp dạy học với quan điểm “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi,...

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên theo tổ, khối, bồi dưỡng giáo viên mới, giáo viên trung bình theo từng tháng trong năm học, cụ thể:

+ Sinh hoạt tổ chuyên môn: 2 lần/ tháng (Tuần 1+3); tổ văn phòng: 1 lần/tháng.

+ Thực hiện chương trình BDTX theo Thông tư 11/2019 cho CBQL; TT 12/2019 cho GVMN ngày 26/8/2019 theo hình thức: Tập trung, từ xa, bán tập trung, số tiết được quy định tại Thông tư (40 tiết/năm).

- Nhà trường tổ chức thi lớp học đạt tỷ lệ chuyên cần theo tháng.

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (dự kiến tháng 10) gắn với thực hiện đề tài sáng kiến được công nhận tại trường.

###### **b) Biện pháp**

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường, điều kiện, nguyện vọng của từng cán bộ giáo viên.

- Xây dựng Hội đồng tư vấn chuyên môn nhà trường với những GV giỏi làm nòng cốt, thường xuyên bồi dưỡng, tháo gỡ khó khăn về chuyên môn cho GV qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hằng tháng, qua dự giờ, thăm lớp, qua tổ chức tham quan học tập các trường trọng điểm chất lượng của thành phố...

- Quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mới, giáo viên chuyển nhóm, phân loại đối tượng giáo viên còn hạn chế theo loại hình như: hạn chế về cách tạo tình huống theo đặc trưng riêng của từng lĩnh vực, hạn chế về UDCNTT trong giảng bài và khai thác triệt để thiết bị đồ dùng hiện có, hạn chế về cách chưa biết tích hợp các lĩnh vực trong 1 giờ học, hạn chế về giọng nói, giọng kể,

giọng hát, giọng đọc,...Bố trí, sắp xếp giáo viên giỏi kèm cặp những giáo viên còn hạn chế theo từng lĩnh vực.

- Ngoài việc bồi dưỡng tập trung, nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân với ít nhất 1 nội dung/tháng, nội dung tự bồi dưỡng tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó mà giáo viên còn đang gặp phải.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non. Triển khai tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp trường vào tháng 10 năm 2024 và tháng 2 năm 2025; tham gia sinh hoạt chuyên đề cấp cụm trường, cấp thành phố (theo kế hoạch).

- Hội đồng tư vấn chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên dưới các hình thức: Kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất. Sau mỗi lần kiểm tra ban chuyên môn góp ý rút kinh nghiệm trực tiếp với từng giáo viên, kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những thiếu sót, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiêu biểu về chuyên môn.

-Thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

**4.2. Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo CBCCVC theo NĐ 90 của Chính phủ; Nghị định số 48/2023/NĐ – CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 và Xếp loại BGH, giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp.**

**a) Chỉ tiêu, nội dung**

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: 3/3 đ/c xếp loại tốt  
 - Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp: Tốt 20/24 đạt tỷ lệ 83%; loại khá 4/24 đạt tỷ lệ 16,7%; không có giáo viên xếp loại TB, kém.

- Xếp loại đánh giá theo CBCCVC theo Nghị định 90 Chính phủ ban hành ngày 13/8/2020; Nghị định số 48/2023/NĐ – CP ngày 17/7/2023.

+ Xuất sắc: 6/31 đạt tỷ lệ 19,4% (BGH: 01; GV: 5; NV: 0)

+ Tốt: 25/31 đạt tỷ lệ 80,6% (BGH: 02; GV: 19; NV: 04)

- Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về phẩm chất đạo đức lối sống, về kiến thức, kỹ năng sư phạm.

- Nhà trường tổ chức tập huấn cho giáo viên cách tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, cách tìm thông tin và minh chứng và lưu giữ minh chứng.

### ***b) Biện pháp***

- Nhà trường khảo sát, kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, kịp thời nắm bắt những yếu kém của từng giáo viên ở từng lĩnh vực để có biện pháp tác động thúc đẩy.

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng về chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đạt được các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.

- Nêu cao tinh thần phê và tự phê.

- Thực hiện nghiêm túc việc bình xét thi đua, đánh giá khách quan, công bằng đúng người, đúng việc.

### **5. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em 3 - 5 tuổi**

Tiếp tục rà soát các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNT5T; không để xảy ra tình trạng đạt tiêu chuẩn phổ cập nhưng thiếu giáo viên, thiếu cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Xây dựng kế hoạch và tăng cường nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi vào năm 2030.

Tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNT5T cấp xã, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn cấp phường đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành. Năm 2024, phấn đấu phường duy trì đạt chuẩn PCGDMNT5T năm 2024.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGDMNT5T theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác.

### **6. Đẩy mạnh xã hội hoá và hội nhập quốc tế**

#### ***6.1. Xã hội hoá trong giáo dục mầm non***

Tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng đầu tư phát triển giáo dục mầm non<sup>1</sup> và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhóm/lớp. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

#### ***6.2. Hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non***

Hướng dẫn các nhóm/lớp nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN.

Đẩy mạnh thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về huy động nguồn lực xã hội cho nhà trường.

### **7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

<sup>1</sup> Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở GDMN.

Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN.

Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số.

## **8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN**

Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển giáo dục mầm non.

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

Thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định tại Điều lệ nhà trường.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

## **9. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN**

### **9.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ**

Tổ chức Hội thi Bé khỏe bé ngoan, bé khéo tay cấp trường.

Tổ chức Giao lưu “Bé với ngày hội văn hóa dân tộc” cụm trường

**9.2. Hội thi của giáo viên:** Tiếng hát người giáo viên cấp thành phố; Hội thao ngành giáo dục thành phố theo Kế hoạch và Điều lệ của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

### **9.3. Kinh phí tổ chức hội thi**

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên và từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

## **10. Công tác báo cáo, thống kê**

1. Giao đồng chí Trần Thị Dung chịu trách nhiệm báo cáo, thống kê đầu năm học gửi về Phòng GDĐT thành phố trước ngày 25/10/2024; báo cáo, thống

kê cuối năm học gửi về Phòng GDĐT thành phố trước ngày 25/5/2025. Đề cương báo cáo Phòng Giáo dục sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

2. Giao đồng chí Trần Thị Dung chịu trách nhiệm nhập dữ liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và CBQL theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT- BGDDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch chỉ đạo nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2024-2025, yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cá nhân báo cáo kịp thời về các Phó hiệu trưởng để được tư vấn, hướng dẫn./.

**C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Nơi nhận:**

- Các phó HT (để chỉ đạo);
- CBGVNV(hscv);
- Lưu: VT; HSNTr.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Dương Thị Hồng Hạnh**